

Số: 147 /QĐ-UBND

Phan Thiết, ngày 14 tháng 01 năm 2010

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động  
của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Thuận

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 14/5/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt Đề án thành lập Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Quyết định số 3566/QĐ-UBND ngày 11/12/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận về việc thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Thuận;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 926/TTr-STNMT ngày 25/12/2009 và Giám đốc Sở Nội vụ,

## QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Thuận căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *Ưu*

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Như điều 3;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;
- Lưu: VT, TH, NC, SNV (Minh-20).



Huỳnh Tân Thành



## QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Thuận  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 11A-X/10Đ-UBND  
ngày 14 tháng 01 năm 2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Vị trí

1. Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Thuận (sau đây gọi tắt là Quỹ) là tổ chức tài chính trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận.
2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh và các ngân hàng đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.
3. Quỹ có tên giao dịch tiếng Anh là Binh Thuan Enviroment Protection Fund, viết tắt là BTEPF, có trụ sở đặt tại thành phố Phan Thiết.

#### Điều 2. Chức năng

Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Thuận có chức năng tiếp nhận các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước; các nguồn tài trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện việc cho vay ưu đãi, hỗ trợ tài chính cho các tổ chức và cá nhân nhằm thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

#### Điều 3. Mục đích và nguyên tắc hoạt động

1. Hoạt động tài chính của Quỹ không vì mục đích lợi nhuận nhằm hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.
2. Hoạt động của Quỹ nhằm mục đích hỗ trợ tài chính cho các chương trình, dự án, các hoạt động, nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên phạm vi tỉnh Bình Thuận.
3. Quỹ có nghĩa vụ phải bảo toàn vốn điều lệ, quản lý, sử dụng vốn theo quy định của quy chế này và tự bù đắp chi phí quản lý.

### Chương II

#### NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BÌNH THUẬN

#### Điều 4. Nhiệm vụ

1. Tiếp nhận các nguồn vốn theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này để tạo nguồn vốn hoạt động cho Quỹ.
2. Hỗ trợ tài chính cho các tổ chức, cá nhân có các chương trình, dự án, các hoạt động bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, phòng, chống, khắc phục



ô nhiễm môi trường, ứng phó, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường, xử lý triệt để các nguồn ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh với hình thức hỗ trợ bao gồm:

a) Cho vay với lãi suất ưu đãi;

b) Hỗ trợ lãi suất vốn vay, bảo lãnh vay vốn cho các dự án môi trường vay vốn từ các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

c) Tài trợ kinh phí cho việc xây dựng, triển khai các dự án huy động nguồn vốn của Quỹ nhằm thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động xử lý khắc phục ô nhiễm môi trường, ứng phó, khắc phục hậu quả do sự cố, thảm họa môi trường gây ra; các chương trình, kế hoạch, dự án theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; việc tổ chức các giải thưởng môi trường, các hình thức khen thưởng nhằm tôn vinh các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường, các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đồng tài trợ, cho vay vốn các dự án môi trường phù hợp với các tiêu chí, chức năng của Quỹ với các tổ chức tài chính trong và ngoài nước, Quỹ môi trường toàn cầu (GEP), các quỹ môi trường của nước ngoài, Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam, các quỹ môi trường ngành, địa phương phục vụ cho các hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức thẩm định, phê duyệt mức, thời gian và hình thức hỗ trợ tài chính cho các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường sử dụng vốn đầu tư của Quỹ theo quy định của Quy chế này.

5. Sử dụng vốn nhận rồi không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và có sự thỏa thuận của tổ chức, cá nhân cung cấp vốn để mua trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật.

6. Nhận ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản với các tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản.

7. Tham gia điều phối, quản lý tài chính các chương trình, dự án bảo vệ môi trường trọng điểm theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và quyết định của cấp có thẩm quyền.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

## **Điều 5. Quyền hạn**

1. Tổ chức cơ quan điều hành và các đơn vị nghiệp vụ hoạt động phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ được giao và các quy định tại Quy chế này.

2. Kiểm tra định kỳ và đột xuất các đơn vị sử dụng vốn của Quỹ trong việc triển khai các hoạt động, nhiệm vụ và dự án bảo vệ môi trường. Quỹ có quyền rút vốn vay, đình chỉ tài trợ hoặc hỗ trợ lãi suất vay đối với các chủ đầu tư vi phạm cam kết với Quỹ hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước và khởi kiện các chủ đầu tư đó tới các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Được mời các chuyên gia của các Sở, ngành và tổ chức liên quan tham gia Hội đồng thẩm định các hoạt động, nhiệm vụ và dự án bảo vệ môi trường xin tài trợ hoặc xin hỗ trợ đầu tư và phục vụ cho các hoạt động khác của Quỹ.



4. Được hưởng chế độ lương, thưởng, phúc lợi theo quy định như đối với doanh nghiệp nhà nước.

5. Từ chối mọi yêu cầu của bất cứ tổ chức hoặc cá nhân nào về việc cung cấp thông tin và các nguồn lực khác của Quỹ nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ. Trong trường hợp tổ chức và cá nhân nước ngoài căn cứ pháp luật quốc tế để yêu cầu thì chỉ được cung cấp thông tin khi có ý kiến chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Được trực tiếp quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để kêu gọi, thu hút và tiếp nhận tài trợ hoặc huy động vốn bổ sung cho Quỹ.

7. Được cử cán bộ và nhân viên của Quỹ ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan, khảo sát theo đúng quy định của pháp luật.

### Chương III

## NGUỒN VỐN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BÌNH THUẬN

### Điều 6. Nguồn vốn

Vốn hoạt động của Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

1. Vốn điều lệ của Quỹ do ngân sách nhà nước cấp là 10 (mười) tỷ đồng và được cấp đủ trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày có Quyết định phê duyệt Đề án thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường. Hàng năm, Quỹ được cấp bổ sung vốn từ nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp môi trường để bù đắp kinh phí tài trợ cho các dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường, bảo đảm vốn hoạt động của Quỹ từ nguồn ngân sách ít nhất bằng 10 tỷ đồng. Việc thay đổi vốn điều lệ của Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Giám đốc Sở Tài chính.

2. Vốn hoạt động bổ sung hàng năm từ các nguồn khác, bao gồm:

a) Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, <sup>(CÁI LỬA)</sup> khí thải, chất thải rắn, khai thác khoáng sản và các loại phí bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật;

b) Các khoản bồi thường thiệt hại về môi trường thu vào ngân sách nhà nước;

c) Tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

d) Các khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp, ủy thác đầu tư của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

đ) Các nguồn vốn bổ sung khác theo quy định của pháp luật.

### Điều 7. Đối tượng được hỗ trợ tài chính của Quỹ

Đối tượng được hỗ trợ tài chính từ Quỹ là các tổ chức, cá nhân có các chương trình, dự án, hoạt động và nhiệm vụ bảo vệ môi trường vì mục tiêu cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; các lĩnh vực phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, khắc phục ô nhiễm môi trường và nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho cộng đồng.



Hội đồng quản lý Quỹ quyết định danh mục đối tượng, danh mục ưu tiên hỗ trợ tài chính trong từng thời kỳ.

Đối tượng được hỗ trợ tài chính phải đáp ứng các quy định cho từng phương thức hỗ trợ quy định tại quy chế này.

#### **Điều 8. Cho vay với lãi suất ưu đãi**

1. Đối tượng vay vốn với lãi suất ưu đãi là các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế có nhu cầu và đề nghị vay vốn để thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường phù hợp với quy định.

Hàng năm, căn cứ vào khả năng nguồn vốn của Quỹ dùng cho hoạt động cho vay, Hội đồng quản lý Quỹ quyết định danh mục ưu tiên vay vốn đối với từng nhóm đối tượng và chương trình, dự án.

2. Quỹ cho vay theo nguyên tắc có hoàn trả. Các đối tượng vay vốn phải có khả năng tài chính để hoàn trả đầy đủ và đúng hạn vốn vay.

3. Điều kiện, thủ tục, hồ sơ vay vốn, việc giám sát quá trình vay vốn, trả nợ, giá hạn nợ, chuyển nợ quá hạn thực hiện theo quy định của Quy chế hoạt động của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Mức vốn cho vay và thẩm quyền quyết định mức cho vay:

a) Mức vốn cho vay của Quỹ không vượt quá 70% tổng chi phí của chương trình, dự án đầu tư bảo vệ môi trường;

b) Hội đồng quản lý Quỹ quy định mức vốn cho vay đối với từng nhóm đối tượng vay và thẩm định quyền quyết định cho vay của Giám đốc Quỹ trong từng thời kỳ;

Hội đồng quản lý Quỹ quyết định cho vay đối với các khoản vay có giá trị trên mức quyết định của Giám đốc Quỹ.

5. Thời hạn cho vay được xác định phù hợp với khả năng nguồn vốn của Quỹ; điều kiện cụ thể của chương trình, dự án vay vốn và khả năng trả nợ của người vay nhưng không quá 05 năm kể từ ngày cho vay. Trường hợp đặc biệt do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định nhưng không quá thời hạn 07 năm.

6. Lãi suất cho vay của Quỹ là lãi suất ưu đãi với lãi suất tối đa không vượt quá 50% mức lãi suất cho vay thông thường bình quân của các tổ chức tín dụng. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định mức lãi suất cho vay cụ thể trong từng thời kỳ và cho từng nhóm đối tượng.

7. Bảo đảm tiền vay:

a) Quỹ cho vay trên cơ sở có tài sản bảo đảm bằng các hình thức cầm cố, thế chấp, bảo lãnh của bên thứ ba hoặc dùng tài sản hình thành từ vốn vay để bảo đảm. Trình tự, thủ tục bảo đảm tiền vay, xử lý tài sản bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo đảm tiền vay;

b) Trường hợp đặc biệt, việc cho vay không có bảo đảm bằng tài sản đối với từng chương trình, dự án do Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

8. Trích lập dự phòng rủi ro đối với hoạt động cho vay:



a) Quỹ được trích lập dự phòng rủi ro hàng năm tính trên phần trăm (%) tổng số dư nợ cho vay của Quỹ để xử lý bù đắp các rủi ro trong cho vay. Việc trích lập dự phòng rủi ro được hạch toán vào chi phí hoạt động nghiệp vụ của Quỹ;

b) Hội đồng quản lý Quỹ quyết định tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro từ chênh lệch thu chi của Quỹ trong từng thời kỳ.

#### 9. Xử lý rủi ro và thẩm quyền xử lý rủi ro:

Khoản kinh phí dự phòng rủi ro được sử dụng để bù đắp cho các khoản cho vay không có khả năng thu hồi do đối tượng vay vốn của Quỹ gặp phải những rủi ro khách quan, bất khả kháng nên không hoàn trả được một phần hoặc toàn bộ vốn vay.

Hội đồng quản lý quyết định gia hạn nợ trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ. Thời hạn gia hạn nợ tối đa bằng 1/3 thời hạn trả nợ ghi trong hợp đồng tín dụng. Việc khoan nợ và xóa nợ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ.

#### Điều 9. Tài trợ và đồng tài trợ

1. Quỹ tài trợ cho tổ chức, cá nhân có các chương trình, dự án, hoạt động bảo vệ môi trường sau:

a) Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về môi trường; phổ cập kiến thức bảo vệ môi trường cho cộng đồng và khen thưởng;

b) Các dự án xử lý chất thải, cải thiện môi trường;

c) Nghiên cứu, xây dựng, thử nghiệm, phổ biến và nhân rộng các mô hình cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường;

d) Thiết kế các chương trình, dự án nhằm vận động sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước cho bảo vệ môi trường;

đ) Đào tạo, chuyển giao công nghệ thân thiện môi trường, sản xuất sạch hơn, phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, khắc phục ô nhiễm môi trường.

2. Quỹ được hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để đồng tài trợ tài chính cho các nghiệp vụ và hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định tại Quy chế này và phù hợp với cam kết của phía tài trợ.

3. Quỹ được sử dụng tối đa 30% vốn bổ sung hàng năm để tài trợ và đồng tài trợ.

4. Mức vốn tài trợ không hoàn lại tối đa bằng 50% tổng chi phí để thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ bảo vệ môi trường của dự án xin tài trợ.

Danh mục, mức tài trợ cho các hoạt động, nhiệm vụ bảo vệ môi trường hàng năm do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

### Chương IV TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BÌNH THUẬN

#### Điều 10. Cơ cấu tổ chức



Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ bao gồm: Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát và Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.

Quỹ được thành lập các Hội đồng tư vấn chuyên ngành để giúp Hội đồng quản lý Quỹ thẩm định, xác định các chương trình, dự án đề nghị hỗ trợ tài chính.

Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát và Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ hoạt động theo quy định tại Quy chế này và các quy định hiện hành của pháp luật.

Hội đồng tư vấn chuyên ngành hoạt động theo quy chế do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

## **Điều 11. Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên và Thư ký Hội đồng.

Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là lãnh đạo của Sở Tài nguyên và Môi trường, các ủy viên là lãnh đạo của các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bình Thuận, Thư ký Hội đồng là lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bình Thuận.

Các thành viên Hội đồng quản lý hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ:

Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định các vấn đề theo nguyên tắc biểu quyết đa số, họp thường kỳ ba (03) tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền; trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ được quyền yêu cầu thành viên Hội đồng cho ý kiến quyết định bằng văn bản trong một số trường hợp cụ thể.

3. Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ sau đây:

a) Quyết định phương hướng, kế hoạch hoạt động, huy động vốn, hỗ trợ, tài trợ tài chính, phê duyệt kế hoạch tài chính, báo cáo quyết toán của Quỹ;

b) Kiểm tra, giám sát Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ Bảo vệ môi trường trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật và việc thực hiện các quyết định của Hội đồng. Phê duyệt chương trình hoạt động của Ban Kiểm soát; kiểm tra báo cáo kết quả kiểm soát hoạt động, thẩm định báo cáo quyết toán tài chính của Ban Kiểm soát;

c) Phê duyệt danh mục, tiêu chí lựa chọn và quy trình xem xét cho vay vốn, tài trợ của Quỹ;

d) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh việc sửa đổi, bổ sung vốn, tài



trợ và sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ có các quyền hạn sau đây:

a) Quyết định mức, thẩm quyền quyết định cho vay, hỗ trợ, tài trợ của Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường;

b) Giải quyết theo quy định của pháp luật các khiếu nại của tổ chức, cá nhân vay vốn hoặc nhận hỗ trợ từ Quỹ;

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Quỹ;

d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng ban và các thành viên của Ban Kiểm soát theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Quỹ theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

đ) Xem xét, quyết định thành lập các Văn phòng đại diện (hoặc Văn phòng giao dịch) của Quỹ ở các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh theo quy định của pháp luật;

e) Quyết định thành lập các Hội đồng tư vấn chuyên ngành;

g) Sử dụng của bộ máy Cơ quan điều hành Quỹ và con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Quy chế này;

h) Nhận vốn thuộc sở hữu Nhà nước do UBND tỉnh giao cho Quỹ.

5. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

## **Điều 12. Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát Quỹ gồm có Trưởng ban và một số thành viên. Trưởng ban do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường. Các thành viên Ban kiểm soát do Chủ tịch hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban, số lượng thành viên Ban Kiểm soát không quá 03 người.

Ban Kiểm soát hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Ban Kiểm soát có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng kế hoạch công tác trình Hội đồng quản lý Quỹ và tổ chức thực hiện một cách độc lập;

b) Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, Quy chế này và các quyết định khác của Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác trong phạm vi chức năng của Ban Kiểm soát do Hội đồng quản lý Quỹ yêu cầu;

d) Giúp Hội đồng quản lý Quỹ xem xét giải quyết các khiếu nại của tổ chức, cá nhân về các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

3. Trưởng ban kiểm soát hoặc các thành viên của Ban được Trưởng



ban ủy quyền tham dự và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết.

4. Trưởng ban kiểm soát xây dựng Quy chế hoạt động của Ban và trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

5. Kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

### **Điều 13. Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ**

1. Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và một số cán bộ, nhân viên chuyên trách giúp việc.

2. Giám đốc Quỹ là lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm.

3. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

4. Căn cứ ý kiến thống nhất của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của bộ phận giúp việc Quỹ.

5. Giám đốc Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Bộ phận giúp việc của Quỹ làm việc theo chế độ chuyên trách do Giám đốc Quỹ đề xuất, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

6. Cán bộ, nhân viên chuyên trách của Quỹ hưởng lương, thưởng và các khoản phúc lợi theo quy định hiện hành như đối với doanh nghiệp nhà nước. Các cán bộ kiêm nhiệm làm việc cho Quỹ được hưởng các chế độ kiêm nhiệm theo quy định hiện hành.

### **Điều 14. Hội đồng tư vấn chuyên ngành**

1. Các Hội đồng tư vấn chuyên ngành tư vấn cho Quỹ trong việc đánh giá, tuyển chọn, thẩm định các chương trình, dự án, nhiệm vụ và hoạt động bảo vệ môi trường được đề nghị hỗ trợ tài chính.

2. Thành viên của Hội đồng tư vấn chuyên ngành phải có năng lực, phẩm chất, trình độ chuyên môn phù hợp với nội dung công việc được đề nghị hỗ trợ tài chính. Hội đồng tư vấn chuyên ngành của Quỹ không quá 5 người. Các thành viên thường trực là lãnh đạo từ các đơn vị: Chi cục Bảo vệ môi trường, một số phòng chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước tỉnh Bình Thuận và các thành viên không thường trực, các chuyên gia về lĩnh vực bảo vệ môi trường

3. Hội đồng tư vấn chuyên ngành làm việc theo quy chế do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

4. Chi phí cho hoạt động của Hội đồng tư vấn chuyên ngành được tính vào chi phí quản lý của Quỹ. Hội đồng tư vấn chuyên ngành của Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.



## Chương V

### CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

#### Điều 15. Xây dựng kế hoạch

1. Hàng năm, Quỹ có trách nhiệm lập và xây dựng kế hoạch về vốn và sử dụng vốn.

2. Việc lập kế hoạch thu, chi tài chính của Quỹ thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

#### Điều 16. Chế độ tài chính

1. Chế độ tài chính của Quỹ được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Quỹ là tổ chức tài chính nhà nước hạch toán độc lập. Chi phí cho hoạt động quản lý và điều hành bộ máy được lấy từ các nguồn thu của Quỹ. Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm dương lịch và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

3. Quỹ Bảo vệ môi trường được trích lập quỹ dự phòng rủi ro và được hạch toán vào chi phí hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.

4. Kết quả hoạt động tài chính của Quỹ là chênh lệch thu, chi tài chính thực hiện trong năm, được xác định giữa tổng thu nhập trừ đi tổng chi phí phát sinh trong năm.

#### Điều 17. Chế độ kế toán, kiểm toán

1. Chế độ kế toán của Quỹ thực hiện theo Luật Kế toán hiện hành của Nhà nước.

2. Quỹ thực hiện kiểm toán nội bộ về tài chính hoặc thuê kiểm toán độc lập. Kết quả kiểm toán phải báo cáo kịp thời với Giám đốc, Ban Kiểm soát và Hội đồng quản lý Quỹ.

#### Điều 18. Báo cáo quyết toán và phê duyệt báo cáo quyết toán

1. Kết thúc năm hoạt động, Quỹ phải lập và gửi các báo cáo quyết toán chậm nhất vào ngày 31 tháng 3 của năm sau, gồm những báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo quyết toán nguồn vốn hoạt động của Quỹ;
- b) Báo cáo quyết toán sử dụng vốn của Quỹ;
- c) Báo cáo quyết toán thu, chi tài chính của Quỹ.

2. Báo cáo quyết toán hàng năm của Quỹ do Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ lập, có ý kiến của Ban Kiểm soát và trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, gửi Sở Tài chính thẩm tra, phê duyệt và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

## Chương VI

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### Điều 19. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quá trình tổ chức hoạt



động nếu cần sửa đổi, bổ sung, Hội đồng quản lý Quỹ có văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Thuận chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quy chế này./.



Huỳnh Tấn Thành